

TUẦN 1: TIẾT 1,2

BÀI MỞ ĐẦU

HOÀ NHẬP VÀO MÔI TRƯỜNG MỚI.

I. Nói và nghe

1. Chia sẻ cảm nghĩ về môi trường THCS

Bước 1: Viết cảm nghĩ của em về môi trường học tập mới.

Bước 2: Chia sẻ ý kiến với các bạn.

II. ĐỌC

1. Nội dung cơ bản của sách Ngữ văn 6

- Có 10 chủ điểm tương ứng với ba mạch kết nối

+ Kết nối em với thiên nhiên

+ Kết nối em với cộng đồng (xã hội)

+ Kết nối em với chính mình

Chủ điểm	Mạch kết nối		
	Kết nối em với thiên nhiên	Kết nối em với cộng đồng	Kết nối em với chính mình
Lắng nghe lịch sử nước mình		X	
Miền cổ tích		X	
Vẻ đẹp quê hương		X	
Những trải nghiệm trong đời			X
Trò chuyện cùng thiên nhiên	X		
Điểm tựa tinh thần			X
Gia đình yêu thương		X	
Những góc nhìn cuộc sống		X	
Nuôi dưỡng tâm hồn			X
Mẹ thiên nhiên	X		

2. Các phương pháp học tập môn Ngữ văn

- Sử dụng sổ tay Ngữ văn: Ghi lại những cảm nhận, suy nghĩ, liên hệ mà bài học gợi ra; chép lại những trích dẫn hay, lập hồ sơ nhân vật, làm bảng từ vựng...
- Tạo nhóm thảo luận môn học.
- Làm thẻ thông tin.
- Thực hiện các sản phẩm sáng tạo.
- Câu lạc bộ đọc sách.
- Vẽ sơ đồ tư duy.
- Gv có thể gợi ý thêm cho học sinh một số phương pháp làm các sản phẩm sáng tạo.
- + Làm video: có thể chọn những hình ảnh liên quan đến chủ đề, sau đó tìm nhạc và ghép thành một video
- + Làm infographic: học sinh có thể tải phần mềm canva.com để làm....

III. VIẾT.

1. Hướng dẫn tìm hiểu cách lập kế hoạch hoạt động câu lạc bộ đọc sách

Bước 1: thành lập nhóm

Bước 2: Mỗi thành viên tự đọc sách theo phân công.

Bước 3: Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách

TUẦN 2: TIẾT 3,4

BÀI 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH

I. Tri thức đọc hiểu

- Khái niệm: Truyền thuyết là loại truyện kể dân gian, thường kể về sự kiện, nhân vật lịch sử; thể hiện nhận thức, tình cảm của tác giả dân gian đối với các nhân vật, sự kiện.
- Nhân vật trong văn bản truyện, nhân vật trong truyền thuyết
- Cốt truyện, cốt truyện truyền thuyết
- Yếu tố kì ảo
- * So sánh lịch sử/ truyền thuyết
- giống: đều phản ánh những sự kiện, nhân vật lịch sử.
- khác: truyền thuyết là thể loại văn học; có yếu tố hư cấu, kì ảo, hoang đường; còn lịch sử phản ánh khách quan, chân thực....

ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

VĂN BẢN THÁNH GIÓNG

I. Trải nghiệm cùng văn bản

II. Suy ngẫm và phản hồi

1. Các chi tiết kì ảo

TT	Các sự việc chính	Chi tiết kì ảo
a	TG ra đời	- Bà mẹ ướm chân - thụ thai, 12 tháng mới sinh; cậu bé lên ba không nói, cười, đi, đặt đâu nằm đấy. - Khi sứ giả đi tìm người tài giỏi cứu nước, Gióng bỗng cất tiếng nói mời sứ giả vào.
b	TG lớn lên	Gióng lớn nhanh như thổi, cơm ăn mấy cũng không biết no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ. Bà con làng xóm góp gạo nuôi Gióng.
c	TG ra trận và chiến thắng	- Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng. - Ngựa phun lửa, tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc, đón đầu chúng đánh giết hết lớp này đến lớp khác. - Roi sắt gãy, tráng sĩ bèn nhổ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc.
d	TG bay về trời	Gióng một mình một ngựa, lên đỉnh núi, cởi áo giáp sắt bỏ lại rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay về trời.

2. Lời của nhân vật

- Gióng nói với mẹ: "Mẹ ra mời sứ giả vào đây"

- Gióng nói với sứ giả: " ông về tâu vua sắm cho ta một con ngựa sắt. Một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt"

- Thái độ của sứ giả: kinh ngạc, mừng rỡ-> "kinh ngạc" vì lời nói tình nguyện đánh giặc cứu nước lại là của một cậu bé lên ba tuổi, "mừng rỡ vì đã tìm được người cứu nước, hoàn thành nhiệm vụ vua giao

-> Lời của nhân vật thường được đánh dấu bằng dấu hai chấm và đóng mở ngoặc kép, ngoài ra còn bằng dấu gạch đầu dòng.

3. Thái độ của tác giả dân gian dành cho nhân vật

- Cách xưng gọi nhân vật

+ Trước khi TG ra trận đánh đuổi giặc Ân: cậu bé, đứa trẻ, đứa bé

-> Thân mật, trìu mến

+ Trong và sau khi TG ra trận đuổi đánh giặc Ân: Tráng sĩ, Phù Đổng Thiên Vương, Thánh Gióng

-> niềm tôn quý, ngợi ca

- Từ tráng sĩ được dùng nhiều nhất (7 lần): thể hiện niềm trân trọng, ngưỡng mộ, tin yêu của người kể chuyện với sức mạnh kì diệu, hành động cao đẹp của người anh hùng làng Gióng, như một biểu tượng của sức trẻ Việt Nam

4. Đặc điểm của nhân vật

- Nhiệm vụ của TG: đánh giặc Ân cứu nước.

- Tầm qua trọng: cứu nguy cho đất nước

-> Nhân vật hội tụ đủ đặc điểm của nhân vật truyền thuyết: vừa được xây dựng bằng yếu tố kì ảo, vừa gắn liền với các sự kiện lịch sử; được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ vì những đóng góp lớn lao.

5. Đặc điểm về cốt truyện

- Nhắc lại đặc điểm về cốt truyện đã tìm hiểu ở phần Tri thức Ngữ văn

- Sắp xếp theo trình tự: b, h, a, c, f, d, k, g, i, e.

- Không thể bỏ các sự kiện phần cuối văn bản vì:

+ Đó là yêu cầu của cốt truyện, văn bản truyền thuyết.

+ Khi đánh giá sự cần thiết của chi tiết, bộ phận, nội dung, không thể chỉ căn cứ vào tính hấp dẫn của chúng, tất cả cần xem xét trong tính chỉnh thể của văn bản truyền thuyết.

6. Đánh giá

- Qua truyện TG, thấy được:

+ Nhân dân ta luôn có một lòng nồng nàn yêu nước, không phân biệt già trẻ, gái trai. Tinh thần yêu nước thường trực trong mỗi con người

- Trong hoàn cảnh bình thường, họ sẽ là những con người bình thường nhưng trong hoàn cảnh đất nước nguy nan, họ sẽ sẵn sàng đứng lên tiêu diệt giặc cứu nước

- + Vì chung tấm lòng yêu nước nên dân ta luôn đoàn kết, đồng lòng (góp gạo nuôi Gióng) để tiêu diệt kẻ thù
- + Mỗi người cần có đóng góp thiết thực cho đất nước, người nhỏ làm việc nhỏ

ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

Văn bản 2: SỰ TÍCH HỒ GƯƠM

I. Trải nghiệm cùng văn bản

II. Suy ngẫm và phản hồi

1. Yếu tố kì ảo

- Gọi là gương thần vì đó là gương của thần "Đức Long Quân" cho mượn và có nhiều biểu hiện thần kì qua hàng loạt chi tiết khác thường, kì ảo
- Một số đồ vật thần kì: cung tên thần kì trong chuyện Rùa Vàng, Âu Cơ sinh ra bọc trăm trứng, Sơn Tinh bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi...
- > Đặc điểm nổi bật của truyện truyền thuyết là cốt truyện thường sử dụng yếu tố kì ảo, hoang đường nhằm thể hiện sức mạnh, tài năng của nhân vật anh hùng lịch sử hay phép thuật của thần linh

2. Bối cảnh xảy ra câu chuyện

Sự việc	Thời gian	Không gian
Cho mượn gương thần	Buổi đầu khởi nghĩa, khó khăn chông chất	Vùng núi rừng Thanh Hóa xa xôi, hiểm trở
Đòi lại gương thần	Khi đã đánh đuổi quân Minh ra khỏi bờ cõi, đất nước trở ại hòa bình	Hồ Tả Vọng tại Thăng Long, sau đổi tên thành Hồ Gươm/ Hồ Hoàn Kiếm

3. Đặc điểm cốt truyện

- Sắp xếp: d, f, c, h, e, a, i, g, b
- Cách Long Quân trao gươm cho Lê Lợi:
 - + Không trao trực tiếp
 - + Để cho Lê Thận tình cờ tìm thấy lưỡi gươm ở một nơi
 - + Lê Lợi tình cờ tìm thấy chuôi gươm ở một nơi khác
 - + Trên thanh gươm ghi chữ "Thuận Thiên" -> nhấn mạnh tính chất chính nghĩa, hợp lòng người, lòng trời của nghĩa quân Lam Sơn
 - + Mỗi bộ phận của thanh gươm ở một nơi nhưng lại khi khớp với nhau vừa như in
- > Sức mạnh đoàn kết, sự thống nhất nguyện vọng, ý chí chống giặc ngoại xâm của toàn dân tộc
- Nếu Đức Long Quân cho mượn một lần cả gươm lẫn chuôi gươm sẽ không thể hiện được tính chất toàn dân, trên dưới một lòng của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến
- => Thanh gươm này chính là thanh gươm thống nhất và hội tụ tư tưởng, tình cảm, sức mạnh của toàn dân trên mọi miền đất nước

4. Thái độ của tác giả dân gian dành cho nhân vật

- Từ ngữ xưng hô:
 - + Minh công
 - + Bệ hạ
- Câu văn thể hiện tình cảm, cảm xúc
 - + Sự lo lắng: Một hôm bị giặc đuổi
 - + Phấn khởi: Từ đó khí thế....
- => Sự yêu mến, tin tưởng, ngưỡng mộ...

5. Đặc điểm của truyền thuyết

- Nhân vật:

- + Nhân vật có đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, sức mạnh, tài năng
- + Nhân vật gắn liền với sự kiện giặc Minh xâm lược; nhân vật là người có công tiêu diệt giặc Minh
- + Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ

- Cốt truyện:

- + Hàng loạt các sự việc xảy ra xoay quanh việc Lê Lợi tiêu diệt giặc Minh xâm lược
- + Sử dụng nhiều yếu tố kì ảo
- + Cuối truyện nhắc đến dấu tích còn lưu lại: Hồ Gươm

III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Em biết truyền thuyết nào của nước ta cũng có hình ảnh rùa vàng đòi gươm?

Theo em, hình tượng rùa vàng trong truyền thuyết VN tượng trưng cho ai và cho cái gì?

- ➔ Truyền thuyết An Dương Vương - Hình ảnh rùa vàng là sử giả của Long Quân, tượng trưng cho tổ tiên, khí thiêng sông núi, tư tưởng, tình cảm, trí tuệ của nhân dân.